

Điều Khoản và Điều Kiện Cấp Tín Dụng Cá Nhân

Bản Điều Khoản và Điều Kiện Cấp Tín Dụng Cá Nhân bởi Ngân Hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam) (“**Ngân Hàng**”) và các Bản sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm (sau đây gọi là “**Bản Điều Khoản Và Điều Kiện**”) Bản Điều Khoản Và Điều Kiện sẽ được áp dụng cho Khoản Vay. Ngân Hàng bảo lưu quyền từ chối bất kỳ Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng nào mà không cần nêu bất cứ lý do cụ thể nào.

Khoản Vay được cấp theo Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này cũng tùy thuộc vào quyền của Ngân Hàng tại bất cứ thời điểm nào xem xét lại Khoản Vay, yêu cầu hoàn trả đầy đủ, sửa bỏ hoặc hủy bỏ Khoản Vay này theo toàn quyền quyết định của Ngân Hàng Bản Điều Khoản Và Điều Kiện mà không có nghĩa vụ nêu bất kỳ lý do nào hoặc chứng minh cho các biện pháp đó, bằng cách gửi thông báo bằng văn bản trước 1 ngày cho Bên Vay.

Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng được thể hiện bằng văn bản trong đó thể hiện nhu cầu và đề xuất của Bên Vay đến Ngân Hàng về Khoản Vay. Hình thức và quy trình nộp Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng được thực hiện theo quy định của Ngân Hàng tại từng thời điểm. Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng cùng với Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này tạo thành Hợp Đồng Tín Dụng giữa Ngân Hàng và Bên Vay.

1. Rút tiền

1.1 Khoản Vay sẽ có sẵn để được rút trọn một lần bắt đầu từ ngày Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng được Ngân Hàng chấp thuận.

1.2 Các thông báo của Ngân Hàng về (các) số tiền của Khoản Vay được chi sẽ là bằng chứng chung cuộc ràng buộc Bên Vay đối với (các) số tiền của Khoản Vay được rút tại từng thời điểm.

1.3 Ngày Rút Khoản Vay là ngày Khoản Vay với số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất được Bên Vay yêu cầu được Ngân Hàng chấp nhận và giải ngân vào tài khoản theo đề nghị của Bên Vay. Trong trường hợp số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay khác với thông tin trong Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng, Ngày Rút Khoản Vay, số tiền vay, thời hạn vay và lãi suất vay sẽ được đại diện Ngân Hàng xác nhận với Bên Vay qua điện thoại.

1.4 Phương thức cho vay: Cho vay từng lần.

1.5 Mục đích vay: Bên Vay cam kết sử dụng Khoản Vay để tài trợ nhu cầu cá nhân hợp pháp. Ngân Hàng có quyền tiến hành kiểm tra mục đích sử dụng Khoản Vay của Bên Vay tại bất kỳ thời điểm nào và bằng bất kỳ phương thức nào mà Ngân Hàng cho là phù hợp. Khi được Ngân Hàng yêu cầu, Bên Vay cam kết cung cấp tài liệu, chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay trước, trong và/hoặc sau thời điểm rút vốn một khoảng thời gian mà Ngân Hàng cho là hợp lý. Trong trường hợp Ngân Hàng có bằng chứng hợp lý để tin rằng Bên Vay đã sử dụng Khoản Vay không phù hợp hoặc trái pháp luật hoặc không cung cấp chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay hoặc chứng từ chứng minh mục đích sử dụng vốn vay không phù hợp theo yêu cầu của Ngân Hàng, Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng sẽ có quyền xem đó là một Sự Kiện Vi Phạm và tiến hành bất kỳ biện pháp khắc phục quy định tại điều 8.2.a của Bản Điều Khoản Và

Điều Kiện này. Trong trường hợp Bên Vay không thanh toán, Lãi Vay Đối Với Khoản Vay Gốc Quá Hạn được quy định tại điều 3.3 của Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này sẽ được áp dụng.

1.6 Đề Nghị Giải Ngân (nếu áp dụng) là một yêu cầu không hủy ngang và tạo thành một phần không thể tách rời của Đơn đề nghị cung cấp tín dụng và mở tài khoản cá nhân và hình thành nên một hợp đồng tín dụng giữa Bên Vay và Ngân Hàng có hiệu lực kể từ Ngày Rút Khoản Vay. Bên Vay xác nhận rằng Ngân Hàng sẽ được xem như đã đồng ý với Đề Nghị Giải Ngân và Bên Vay sẽ được xem như là đã nhận Khoản Vay phù hợp với Bản Điều Khoản Và Điều Kiện của Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng khi Khoản Vay được giải ngân vào tài khoản được chỉ định tại Đề Nghị Giải Ngân.

2. Hoàn trả

2.1 Bên Vay cam kết thanh toán cho Ngân Hàng, sau khi có yêu cầu đầu tiên từ Ngân Hàng, tất cả các khoản tiền đến hạn cộng với tiền lãi, chi phí và bất kỳ khoản phí nào khác mà có thể được tính tại từng thời điểm đối với Khoản Vay theo quy định của Ngân Hàng và quy định pháp luật hiện hành.

2.2 Việc hoàn trả sẽ được thực hiện bằng Đồng Việt Nam hoặc bằng ngoại tệ nếu được luật Việt Nam cho phép theo tỷ giá hối đoái do Ngân Hàng thông báo vào ngày thanh toán.

2.3 Tiền vay gốc và tiền lãi của Khoản Vay phải được thanh toán hàng tháng bắt đầu sau một tháng kể từ ngày khi Khoản Vay được giải ngân bằng cách ghi có vào Tài Khoản của Bên Vay mở tại Ngân Hàng cho đến khi Khoản Vay (kể cả tiền vay gốc, tiền lãi và các khoản phạt (nếu có)) được hoàn trả đầy đủ. Ngày hoàn trả hàng tháng là ngày được Bên Vay đề xuất trong Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng hoặc sau một tháng kể từ ngày Khoản Vay được giải ngân trong trường hợp Bên Vay không đề xuất trong Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng.

2.4 Bên Vay đồng ý rằng Ngân Hàng có toàn quyền quy định thứ tự ưu tiên thanh toán đối với khoản hoàn trả định kỳ của Bên Vay. Trừ trường hợp Ngân Hàng có thông báo khác đi, khoản hoàn trả định kỳ sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

- (i) Khoản Vay gốc quá hạn;
- (ii) Lãi Vay quá hạn; Lãi Vay Đối Với Khoản Vay Gốc Quá Hạn;
- (iii) Các khoản phí và chi phí phát sinh liên quan đến Khoản Vay;
- (iv) Lãi Vay trong hạn; và
- (v) Khoản Vay gốc trong hạn.

2.5 Bên Vay sẽ mở và duy trì một tài khoản với Ngân Hàng (“Tài Khoản”) cho mục đích hoàn trả Khoản Vay cho đến khi Khoản Vay được hoàn trả đủ. Bên Vay bằng Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng ủy quyền cho Ngân Hàng tự động ghi nợ vào Tài Khoản được duy trì với Ngân Hàng để hoàn trả tiền vay gốc và tiền lãi của Khoản Vay hàng tháng với số tiền như được thỏa thuận giữa Ngân Hàng và Bên Vay cho đến khi Khoản Vay được hoàn trả đầy đủ. Trong trường hợp Bên Vay duy trì sử dụng tài khoản thanh toán sau khi tất toán toàn bộ Khoản Vay, Biểu Phí Dịch Vụ Tài Chính Cá Nhân sẽ được áp dụng tùy từng trường hợp.

2.6 Bên Vay sẽ thực hiện thanh toán cho Ngân Hàng mà không được khấu trừ, khiếu kiện, khấu giữ hoặc điều kiện với bất kỳ hình thức nào trừ khi Bên Vay được luật yêu cầu thực hiện việc khấu giữ đó. Trong trường hợp đó, số tiền phải trả sẽ được tăng thêm để số tiền mà Ngân Hàng thực sự nhận được sẽ bằng đúng với số tiền mà Ngân Hàng đáng lẽ đã nhận được nếu không có việc khấu giữ đó.

2.7 Việc thanh toán trước hạn chỉ được cho phép khi toàn bộ Khoản Vay (tiền vay gốc và tiền lãi) còn nợ được hoàn trả đầy đủ trọn một lần và phải được Ngân Hàng chấp thuận về thời điểm hoàn trả trước hạn.

3. Lãi Vay và các chi phí khác

3.1 Yếu Tố Tính Lãi:

(i) Thời hạn tính lãi: kể từ và bao gồm ngày Ngân Hàng giải ngân Khoản Vay và không bao gồm ngày Khoản Vay được hoàn trả, bất kể khoản vay có được chuyển khoản thành công cho người thụ hưởng hay không.

(ii) Số dư thực tế: là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn hoặc số dư nợ gốc quá hạn tùy từng trường hợp.

(iii) Số ngày duy trì số dư thực tế: là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

(iv) Lãi suất tính lãi:

Trừ trường hợp có quy định khác trong Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này, lãi suất áp dụng cho Khoản Vay sẽ do Ngân Hàng quyết định và sẽ được thông báo đến Bên Vay trong Đơn Đề Nghị Giải Ngân.

Lãi suất tính lãi theo quy định tại Khoản này đối với mỗi Khoản Vay theo phương pháp tính lãi quy định tại Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng sẽ bằng với lãi suất tính lãi được tính theo phương pháp tính lãi theo quy định pháp luật hiện hành.

(v) Lãi suất điều chỉnh:

Bên Vay và Ngân Hàng theo đây đồng ý rằng Lãi suất tính lãi được quy định trên đây sẽ cố định trong toàn bộ thời hạn vay.

3.2 Công Thức Tính Lãi:

Số tiền lãi ("Lãi Vay") = $\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi}) / 365$

3.3 Lãi Vay Đối Với Khoản Vay Gốc Quá Hạn:

Nếu số dư tài khoản liên quan của Bên Vay không đủ để thanh toán Khoản Vay gốc đến hạn (cho dù đến hạn thanh toán theo quy định của Hợp Đồng, do thu hồi nợ trước hạn, hoặc theo cách khác) thì lãi vay đối với Khoản Vay gốc quá hạn ("Lãi Vay Đối Với Khoản Vay Gốc Quá Hạn") sẽ được tính ở mức 150% (hoặc một mức thấp hơn được xác định và thông báo bởi Ngân Hàng đến Bên Vay tùy từng thời điểm) lãi suất hiện hành được áp dụng tại thời điểm quá hạn đối với bất kỳ Khoản Vay gốc đến hạn phải thanh toán mà Bên Vay chưa thanh toán cho Ngân Hàng

theo quy định tại Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng, được tính từ thời điểm Khoản Vay gốc đó đến hạn phải thanh toán cho đến ngày Bên Vay thực tế thanh toán đầy đủ khoản tiền đó cho Ngân Hàng. Lãi suất đối với Lãi Vay chậm trả sẽ không được áp dụng.

3.4 Thanh toán:

(i) Lãi Vay sẽ được ghi nợ vào Tài Khoản của Bên Vay cùng với bất kỳ khoản thuế nào phát sinh trên tiền lãi (nếu có).

(ii) Ngân Hàng có quyền ghi nợ vào Tài Khoản của Bên Vay hàng tháng bắt đầu sau một tháng kể từ ngày khi Khoản Vay được giải ngân hoặc vào các thời điểm mà Ngân Hàng có thể quyết định theo toàn quyền quyết định của mình. Trong trường hợp ngày hoàn trả định kỳ của kỳ thanh toán rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ theo quy định của pháp luật Việt Nam và của Ngân Hàng, ngày hoàn trả sẽ được dời vào ngày làm việc tiếp theo.

(iii) Số tiền thanh toán định kỳ (bao gồm gốc và lãi) là cố định, nên khi số tiền lãi của một hoặc một số kỳ thanh toán nào tăng lên (do số ngày thực tế trong tháng thay đổi) thì khoản nợ gốc hàng tháng sẽ giảm tương ứng để đảm bảo tổng số tiền thanh toán định kỳ là không đổi. Do có sự điều chỉnh giảm đối với (những) khoản nợ gốc hàng tháng trong thời hạn vay vì lý do nêu trên, kỳ thanh toán cuối cùng sẽ nhiều hơn (các) kỳ thanh toán trước đó do được cộng thêm (những) khoản nợ gốc còn thiếu của (các) kỳ trước. Số tiền cụ thể sẽ được thông báo vào kỳ thanh toán cuối cùng nếu Bên Vay có yêu cầu.

(iv) Trong trường hợp Bên Vay thanh toán trước hạn Khoản Vay, Ngân Hàng sẽ thu một khoản phí trả trước hạn tính trên số tiền gốc còn nợ của Bên Vay. Mức phí trả trước hạn được công bố và cập nhật thường xuyên tại Bảng Lãi suất vay có thể xem trên trang web của Ngân Hàng tại www.hsbc.com.vn.

(v) Trong trường hợp chấm dứt cho vay, thu hồi nợ trước hạn, Ngân Hàng sẽ thông báo cho Bên Vay theo mẫu của Ngân Hàng.

3.5 Cơ cấu lại thời hạn trả nợ: Việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ của Khoản Vay sẽ do Ngân Hàng xem xét tùy từng thời điểm theo quy định của pháp luật hiện hành khi Bên Vay yêu cầu. Ngân Hàng sẽ chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà Bên Vay không trả được nợ đúng hạn theo Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng và không được Ngân Hàng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ. Hình thức và nội dung thông báo chuyển nợ quá hạn sẽ theo mẫu của Ngân Hàng.

4. Thông báo

Bất kỳ khiếu nại, đơn kiện, thông cáo hoặc thông báo nào liên quan đến Khoản Vay mà Ngân Hàng có thể muốn chuyển cho Bên Vay sẽ được xem là đã gửi hợp lệ cho Bên Vay nếu được gửi bằng văn bản hoặc bằng thư có đăng ký đến địa chỉ của Bên Vay được thông báo mới nhất cho Ngân Hàng. Thông báo thay đổi lãi suất cũng có thể được đưa ra bằng cách niêm yết tại bất kỳ văn phòng nào của Ngân Hàng. Bên Vay cam kết rằng Bên Vay sẽ thông báo ngay lập tức cho Ngân Hàng về bất kỳ thay đổi nào về tình trạng của mình và/hoặc thông tin được cung cấp tại Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng.

5. Bản sao kê tài khoản

5.1 Bên Vay công nhận rằng nếu Bên Vay không nhận được bản sao kê tài khoản của bất kỳ thời gian nào, thì Bên Vay sẽ chịu trách nhiệm duy nhất và toàn bộ đối với việc yêu cầu Ngân Hàng gửi bản sao kê tài khoản.

5.2 Bên Vay cam kết kiểm tra kỹ lưỡng tất cả các bản sao kê tài khoản nhận được từ Ngân Hàng. Nếu trong vòng 30 ngày kể từ ngày gửi bản sao kê tài khoản đến địa chỉ của Bên Vay như được ghi trong sổ sách của Ngân Hàng và nếu Bên Vay không có bất kỳ phản đối nào, thì số dư được thể hiện tại bản sao kê tài khoản đó sẽ được xem là đúng và việc Bên Vay không có bất kỳ thông tin liên lạc nào sẽ được hiểu là Bên Vay xác nhận tính chính xác của tài khoản và Bên Vay không được nêu bất kỳ phản đối với bất kỳ bản sao kê tài khoản nào như vậy.

5.3 Chu kỳ nhận sao kê: Hàng tháng.

6. Bảo đảm

6.1 Ngân Hàng đồng ý cấp Khoản Vay cho Bên Vay trên cơ sở không có bảo đảm. Tuy nhiên, trong trường hợp có bất kỳ thay đổi lớn ảnh hưởng đến các điều kiện tài chính của Bên Vay (sẽ được Ngân Hàng xác định theo toàn quyền quyết định của mình), hoặc khi luật yêu cầu phải có bảo đảm cho Khoản Vay hoặc nếu Ngân Hàng yêu cầu như thế, thì Ngân Hàng sẽ áp dụng mức lãi suất cao hơn cho phần còn tồn đọng của Khoản Vay mà theo đó số dư nợ là không có đảm bảo theo yêu cầu của Ngân Hàng.

6.2 Bên Vay cũng cam kết cung cấp bảo đảm cho Khoản Vay trong trường hợp thu nhập của Bên Vay không đủ để hoàn trả Khoản Vay theo số tiền và lịch trình hàng tháng như được thỏa thuận tại Đơn Yêu Cầu Cấp Tín Dụng.

6.3 Ngân Hàng bảo lưu quyền yêu cầu Bên Vay hoàn trả Khoản Vay trước khi kết thúc thời hạn nếu Bên Vay không có khả năng cung cấp bảo đảm.

7. Khấu trừ và bồi hoàn

7.1 Bên Vay đồng ý thêm rằng Ngân Hàng sẽ có quyền khấu trừ (hoặc quyền tương tự) trên bất kỳ quyền và quyền lợi nào đối với tài sản Bên Vay đang được Ngân Hàng lưu giữ và kiểm soát, mà các quyền đó có thể được Ngân Hàng thực thi tại bất cứ thời điểm nào và không cần thông báo đối với tất cả hoặc bất kỳ tài khoản nào được giữ với tên của Bên Vay và bất kỳ khoản tiền nào dù là trong tài khoản tiền gửi, tài khoản tiết kiệm hay tài khoản ký quỹ và bằng bất kỳ tiền tệ nào được giữ với tên của Bên Vay mà Ngân Hàng tại bất kỳ thời điểm nào có thể nắm giữ trong tài khoản của Bên Vay tại bất kỳ hội sở, chi nhánh, phòng giao dịch nào của Ngân Hàng (nếu có).

7.2 Bên Vay cam kết bồi hoàn cho Ngân Hàng tất cả những chi phí phát sinh do Bên Vay không tuân thủ Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này, kể cả phí tư vấn pháp lý, các chi phí phát sinh liên quan đến Khoản Vay này.

8. Sự kiện vi phạm

8.1 Sự kiện vi phạm

Mỗi sự kiện hoặc tình huống sau đây là một sự kiện vi phạm ("**Sự Kiện Vi Phạm**"):

- a) Bên Vay không thanh toán bất kỳ số dư nợ gốc đến hạn nào của Khoản Vay, tiền lãi đến hạn hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác đến hạn của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng Tín Dụng hoặc bất kỳ văn bản hoặc hợp đồng liên quan khác;
- b) Bên Vay không tuân thủ hoặc không thực hiện bất kỳ cam kết, nghĩa vụ, thỏa thuận hoặc quy định nào của Hợp Đồng Tín Dụng này hoặc bất kỳ văn bản, tài liệu hoặc hợp đồng nào khác liên quan;
- c) Bên Vay bị chết, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi;
- d) Bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào được tiến hành tại bất kỳ vùng lãnh thổ nào đối với Bên Vay, bao gồm nhưng không giới hạn việc Bên Vay bị bắt giữ, tạm giam, tạm giữ, truy tố và bất kỳ thủ tục nào khác được tiến hành đối với Bên Vay theo quy định của pháp luật hình sự áp dụng;
- e) Bất kỳ sự kiện nào hoặc một loạt các sự kiện xảy ra mà theo ý kiến của Ngân Hàng là có thể có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng đến tính hình tài chính của Bên Vay;
- f) Bên Vay không thực hiện hoặc không tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của Bên Vay được quy định tại bất kỳ thỏa thuận hoặc văn bản nào liên quan đến bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay;
- g) Bất kỳ khoản nợ nào của Bên Vay là đến hạn hoặc có khả năng bị tuyên bố đến hạn và phải thanh toán trước hạn thanh toán của khoản nợ đó.
- h) Bên Vay không nộp đủ và đúng hạn các chứng từ cần thiết theo yêu cầu và hướng dẫn của Ngân Hàng để Khoản Vay phát sinh và/hoặc duy trì hiệu lực theo quy định pháp luật liên quan, đặc biệt là trong những trường hợp việc nộp đủ và đúng hạn các chứng từ này bị ảnh hưởng bất lợi bởi các hạn chế do thiên tai, dịch bệnh, địch họa, chiến tranh, các lệnh của tòa án, các yêu cầu, quyết định, chỉ thị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, và việc gia hạn được Ngân Hàng chấp thuận

8.2 Biện pháp khắc phục Khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào và tại mọi thời điểm khi Sự Kiện Vi Phạm vẫn còn tiếp diễn, Ngân Hàng có quyền:

- a) Tuyên bố số dư nợ gốc của Khoản Vay và tiền lãi và tất cả các nghĩa vụ khác của Bên Vay theo quy định của Hợp Đồng này và các hợp đồng hoặc tài liệu liên quan khác đến hạn và phải thanh toán ngay lập tức;
- b) Bắt đầu hoặc thực hiện bất kỳ và tất cả các quyền của Ngân Hàng theo quy định tại Hợp Đồng Tín Dụng và các văn bản hoặc hợp đồng có liên quan; và
- c) Bắt đầu hoặc thực hiện bất kỳ thủ tục tố tụng pháp lý nào đối với Bên Vay.

8.3 Việc phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại sẽ được Các Bên thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

9. Bên Vay không có khả năng thanh toán

Bên Vay cam kết rằng trước khi Khoản Vay và các khoản lãi và phí (nếu có) được hoàn trả đầy đủ, nếu Bên Vay qua đời, hoặc Bên Vay hoàn toàn mất sức lao động do hậu quả của tai nạn, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất năng lực hành vi dân sự, vắng mặt tại nơi cư trú

trong thời hạn liên tục 6 tháng hoặc trong thời hạn dài hơn hoặc không cư trú tại Việt Nam, thì những người thừa kế hợp pháp, người quản lý tài sản của Bên Vay hoặc người được ủy quyền của Bên Vay sẽ kế thừa và tiếp nhận toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Bên Vay theo Hợp Đồng Tín Dụng (bao gồm nhưng không giới hạn nghĩa vụ thanh toán các khoản vay gốc, lãi và phí (nếu có)), trừ trường hợp Ngân Hàng quyết định khác đi. Mọi khoản thanh toán từ những người này sẽ được khấu trừ vào số tiền còn tồn đọng của Khoản Vay.

10. Không từ bỏ

Việc trì hoãn hoặc bỏ sót của Ngân Hàng trong việc thực hiện hoặc thi hành (dù là toàn bộ hoặc chỉ một phần) bất kỳ quyền hoặc biện pháp khắc phục nào theo Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này sẽ không làm giảm quyền hoặc biện pháp khắc phục đó của Ngân Hàng và sẽ không được xem là từ bỏ quyền hoặc biện pháp khắc phục đó.

11. Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

Bản Điều Khoản Và Điều Kiện này sẽ được diễn giải và có hiệu lực theo luật Việt Nam và các tranh chấp phát sinh giữa Ngân Hàng và Bên Vay sẽ được giải quyết tại các tòa án có thẩm quyền Việt Nam.

12. Tiết lộ

Trong phạm vi tối đa được pháp luật hiện hành cho phép, Bên Vay theo yêu cầu Ngân Hàng, và đồng ý rằng Ngân Hàng có thể thu thập, sử dụng, tiết lộ, chuyển và/hoặc trao đổi các thông tin khác nhau và dữ liệu cá nhân liên quan đến Bên Vay (“Dữ Liệu”) cho các cá nhân hoặc tổ chức mà Ngân Hàng có thể xét thấy là cần thiết vì bất kỳ mục đích nào bao gồm các cơ quan có thẩm quyền có liên quan ở Việt Nam hay ở nước ngoài và bất kỳ nhà cung cấp dịch vụ, bên thứ ba, bất kỳ đối tác kinh doanh nào mà Ngân Hàng có quan hệ giao dịch trong quá trình hoạt động của Ngân Hàng. Thông báo về các thay đổi đối với Bản Điều Khoản Và Điều Kiện sẽ được thực hiện bằng bất kỳ phương thức nào sau đây cho đến khi Bản Điều Khoản Và Điều Kiện được sửa đổi và cập nhật: (1) Bảng thông báo tại các văn phòng của Ngân Hàng bao gồm Sở Giao Dịch, các chi nhánh và các phòng giao dịch; (2) Sao kê tài khoản; (3) Thư; (4) Biểu phí.

Bản Điều Khoản và Điều Kiện này có hiệu lực từ 09/07/2021.